

PHỤ LỤC 01:
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 49 NĂM 2025
(Từ ngày 03/12 đến hết ngày 09/12/2025)

TT	Khu vực		Số xuất huyết		T - C - M		Số rét		Số phát ban	
		(*)	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	71	0	8	0	0	0	97	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	22	0	3	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	618	0	40	0	0	0	380	0
3	Chư Puh	<i>a</i>	0	0	1	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	117	0	12	0	0	0	167	0
4	Chư Sê	<i>a</i>	2	0	3	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	249	0	40	0	0	0	756	0
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	5	0	3	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	211	0	32	0	0	0	464	0
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	19	0	8	0	0	0	44	0
7	Đức Cơ	<i>a</i>	8	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	20	0	12	0	0	0	98	0
8	Ia Grai	<i>a</i>	9	0	1	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	130	0	18	0	0	0	111	0
9	Ia Pa	<i>a</i>	7	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	75	0	3	0	0	0	120	0
10	Kbang	<i>a</i>	1	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	32	0	16	0	0	0	140	0
11	Kông Chro	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	18	0	6	0	0	0	29	0
12	Krông Pa	<i>a</i>	11	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	93	0	9	0	0	0	321	0
13	Mang Yang	<i>a</i>	2	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	26	0	8	0	0	0	95	0
14	Phú Thiện	<i>a</i>	45	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	437	0	9	0	0	0	303	0
15	Pleiku	<i>a</i>	20	0	5	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	558	0	76	0	0	0	328	0
16	An Khê	<i>a</i>	4	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	59	0	34	0	0	0	7	0
17	Ayun Pa	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	50	0	7	0	0	0	53	0
18	Quỳ Nhơn	<i>a</i>	4	0	3	0	0	0	0	0

TT	Khu vực		Số xuất huyết		T - C - M		Số rét		Số phát ban	
		(*)	M	C	M	C	M	C	M	C
18	Quy Nhơn	b	209	0	112	0	0	0	263	0
19	Tuy Phước	a	3	0	0	0	0	0	0	0
		b	171	0	79	0	0	0	50	0
20	An Nhơn	a	4	0	0	0	0	0	0	0
		b	230	0	68	0	0	0	47	0
21	Phù Cát	a	3	0	1	0	0	0	0	0
		b	112	0	35	0	0	0	50	0
22	Phù Mỹ	a	5	0	1	0	0	0	0	0
		b	196	0	38	0	0	0	31	0
23	Hoài Nhơn	a	11	0	1	0	0	0	0	0
		b	325	0	67	0	0	0	10	0
24	Hoài Ân	a	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	90	0	30	0	0	0	20	0
25	Tây Sơn	a	0	0	1	0	0	0	0	0
		b	153	0	41	0	0	0	25	0
26	Vân Canh	a	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	17	0	41	0	0	0	3	0
27	An Lão	a	1	0	0	0	0	0	0	0
		b	65	0	4	0	0	0	1	0
28	Vĩnh Thạnh	a	3	0	0	0	0	0	0	0
		b	59	0	11	0	0	0	36	0
	Ngoại lai	a	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	0	0	0	0	86	0
	Toàn tỉnh	a	170	0	23	0	0	0	0	0
		b	4.410	0	864	0	0	0	4.135	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 02:

TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 49 NĂM 2025

(Từ ngày 03/12 đến hết ngày 09/12/2025)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL (*)	Bông Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon (*)	Tuy Phước
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	64.015		4.273	218	184	868	1.204		2.045
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	51.721		3.862	183	78	716	521		1.870
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	4.800		494	218	-	-	-		116
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	8.706		483	1	2	43	121		185
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	17.668		1.553	106	92	132	1.084		839
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	2.360		149	-	1	1	19		72
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		353		108	-	1	-	19		-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.014		41	-	-	1	-		72
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	8.006		605	334	53	53	364		237
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	7.420		585	320	51	49	334		231
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	683		24	334	-	9	-		28
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	1.546		102	3	-	3	2		29
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	2.502		183	147	31	7	260		95
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	398		28	-	5	-	2		5
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		64		10		-	-	2		-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	341		18	-	5	-	-		5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	42.154		3.382	1.574	492	744	364		809
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	7.157		607	65	40	40	235		127
6.1	Số điều trị khỏi	"	2.905		338	-	5	-	228		28
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	3.707		223	56	29	40	5		94
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	266		19	9	1	-	-		-
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	239		27	-	5	-	2		5
6.5	Số tử vong	"	2		-	-	-	-	-		-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	2		-	-	-	-	-		-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	31.031		3.519	60	130	818	920		1.879
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	906		19	2	-	4	16		-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	165.134		21.114	287	910	22.904	4.600		22.676
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	5.325		114	26	-	112	80		-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	128.539		6.294	69	571	651	386		1.312
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	42.178		3.632	68	344	651	386		480
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	12.857		1.017	11	162	6	76		640
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2.981		292	3	51	6	9		73
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	1.456		234	-	12	-	-		-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	694		152	-	12	-	-		-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	17.329		863	2	16	6	194		179
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	3.824		307	2	16	6	178		25
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	6.316		508	11	7	84	-		104
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2.278		284	11	5	42	-		47

(*) : Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	350	220	180	160	180	250	60	60	130
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	3.174	2.906	2.169	1.461	1.203	1.759	501	362	1.141
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	2.653	2.604	1.621	1.173	1.181	1.520	400	328	886
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	45	219	138	14	82	170	73	12	1
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	349	231	123	175	153	118	53	32	113
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	1.146	1	847	513	458	670	144	132	313
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	166	111	131	124	81	74	18	40	45
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	166	111	131	124	81	74	18	40	45
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	333	250	156	147	189	342	48	54	91
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	323	248	148	146	183	323	48	54	88
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	24	45	27	14	32	5	5	5	1
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	93	56	24	37	12	15	2	6	20
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	110	129	67	75	82	147	16	20	51
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	33	13	30	5	13	31	3	3	15
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	33	13	30	5	13	31	3	3	15
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.802	1.418	1.299	744	939	980	179	113	666
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	298	232	165	123	65	219	45	39	120
6.1	Số điều trị khỏi	"	95	98	90	92	22	96	12	26	25
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	170	117	44	26	31	90	27	11	80
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	19	5	4	-	12	1	-	2	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	14	12	27	5	-	32	6	-	14
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2.008	2.372	2.013	1.314	10	1.501	350	240	961
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	6	11	-	-	10	10	-	12	1
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	25.383	34	10.065	-	46	7.505	2.450	3.393	7
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	50	64	-	-	46	130	-	73	1
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	4.886	1	4.399	1.741	3.152	967	830	278	3.174
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	964	490	456	402	679	220	101	81	258
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	488	299	270	184	312	223	136	33	233
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	66	76	35	40	45	51	34	8	34
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	29	-	-	-	-	13	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	25	-	-	-	-	3	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	579	339	303	167	296	164	86	56	275
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	113	132	39	69	52	30	16	10	25
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	353	284	299	3	155	141	8	6	224
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	127	148	73	3	73	49	3	-	26

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc (*)	Mắt SG-Quy Nhơn (*)	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	90	335	55	21	1.000	350	130	70	80
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.651	3.692			4.527	1.136	148	44	372
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1.564	2.326			4.052	846	139	27	343
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	74	9			147	-	148	-	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	94	587			14	1.119	1	-	15
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	442	468			2.168	-	84	15	45
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	40	7			129	18	-	4	-
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-			110	18	-	3	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	40	7			19	-	-	1	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	43	337			1.298	292	36	29	12
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	38	317			1.130	262	36	29	12
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5	-			8	-	36	-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	3	84			14	286	1	-	-
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	9	65			367	-	21	15	-
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	20			35	4	-	1	-
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-			27	4	-	1	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	1	20			8	-	-	-	-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	297	1.534			6.760	2.354	499	388	389
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	45	333			973	321	35	26	14
6.1	Số điều trị khỏi	"	10	152			19	198	-	-	-
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	34	167			822	111	34	25	13
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-	11			96	6	-	1	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1	3			35	6	1	-	-
6.5	Số tử vong	"	-	-			1	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-			-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.567	2.423			1.785	-	112	30	360
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	127	16			578	-	14	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	458	31.819			5.597	-	208	157	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	127	87			1.207	-	208	-	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	5.115	15.873			12.281	2.137	54	402	23
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	467	3.792			8.860	1.819	54	254	19
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	469	749			830	259	22	32	2
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	58	196			581	169	21	15	2
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3	265			305	24	-	2	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	67			269	18	-	2	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	570	2.371			1.058	322	9	1	1
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	23	388			666	148	8	-	1
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	161	665			830	10	13	18	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	39	159			629	2	13	11	-

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	BV 331	Chư Păh	Chư Prông (*)	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	120	75	65	50	130	105	50	90	70
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	545	362	499	506	1.904	623	443	799	761
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	488	354	460	460	1.474	591	425	756	543
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	23	30	195	-	216	89	10	256	174
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	55	48	85	117	267	199	86	134	84
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	191	116	146	141	525	196	114	227	193
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	4	28	25	56	74	76	22	103	47
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	4	28	25	56	74	76	22	103	47
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	55	33	67	67	164	75	39	63	74
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	54	33	60	57	156	70	39	58	65
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	2	-	8	-	2	12	2	2	6
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	10	10	12	7	16	-	21	15	12
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	16	9	13	8	38	21	5	18	18
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	1	5	5	6	3	-	18	2
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	1	1	5	5	6	3	-	18	2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	270	362	283	317	670	496	257	215	303
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	50	55	54	55	158	75	38	54	67
6.1	Số điều trị khỏi	"	3	30	39	-	58	52	32	42	44
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	45	24	11	50	90	16	6	12	21
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	2	1	2	-	8	7	-	-	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1	-	2	5	2	1	-	-	1
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	433	-	6	-	16	2	8	19	3
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	33	-	6	-	16	2	8	19	3
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	213	-	-	-	148	16	20	118	26
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	613	-	-	-	148	16	20	118	3
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	503	143	293	610	3.684	663	728	680	805
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	149	51	95	150	507	60	84	143	110
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	137	49	40	132	279	109	55	66	85
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	30	8	8	19	48	22	6	7	21
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	88	97	70	69	559	81	68	120	83
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	28	22	11	12	44	19	17	21	15
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	22	1	8	-	51	10	30	2	38
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	7	1	2	-	21	1	-	1	2

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Pa	KBang	Kông Chro (*)	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	TX An Khê	TX Ayun Pa	TP Pleiku
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	65	110	65	95	75	85	160	180	140
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	423	722		1.143	594	881	1.286	1.251	2.703
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	382	622		1.044	519	725	1.156	799	2.602
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	68	65		333	4	51	45	104	494
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	101	70		318	101	163	166	154	199
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	94	231		210	160	212	394	229	1.081
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	16	36		130	85	72	37	13	94
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-		38	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	16	36		92	85	72	37	13	94
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	41	95		122	52	138	194	212	89
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	41	91		118	46	127	178	190	83
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	4		12	1	20	-	4	4
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	17	25		39	6	26	42	15	7
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	4	23		27	17	54	42	36	25
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	5		14	7	14	14	11	4
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-		10	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-	5		4	7	14	14	11	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	249	504		543	279	511	905	1.034	583
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	49	89		133	52	52	210	208	133
6.1	Số điều trị khỏi	"	36	61		113	38	40	120	61	116
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	13	23		6	7	14	78	119	13
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-	2		-	7	13	8	8	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	-	3		14	-	10	4	9	3
6.5	Số tử vong	"	-	-		-	-	-	-	2	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-			-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	3	462		801	12	32	1.114	134	2.428
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	3	13		4	12	32	4	43	74
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	62	112		4.005	74	60	79	134	345
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	6	8		-	75	20	7	43	345
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	354	1.136		631	681	1.002	3.767	856	1.267
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	100	226		196	83	496	458	352	412
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	52	191		72	92	82	342	224	236
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	8	55		11	15	19	44	28	432
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-		-	-	-	40	20	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-		-	-	-	21	6	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	82	104		172	87	153	384	287	156
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	15	28		46	18	43	74	65	17
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	-	17		1	39	25	28	128	6
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	12		1	7	10	26	16	1

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Páh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	200	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	4.693	4.064	868		152	276	493
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	2.079	3.618	548		152	272	473
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	144	-		-	-	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	884	751	171		2	42	95
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	741	649	209		17	95	188
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	21	7	2		1	6	22
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		15	6	2		-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	6	1	-		1	6	22
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	492	438	56		5	5	100
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	428	405	48		5	4	93
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	3	-		-	-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	136	107	4		-	1	19
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	109	70	22		3	3	13
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	8	6	-		-	2	5
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	6	-		-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	8	-	-		-	2	5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	2.913	2.583	175		51	19	461
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	518	445	51		11	6	110
6.1	Số điều trị khỏi	"	2	265	32		-	-	11
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	506	174	19		7	4	89
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	9	1	-		4	2	10
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1	5	-		-	-	-
6.5	Số tử vong	"	-	-	-		-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-		-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	178	346	-		-	-	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	122	-		-	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	5	346	-		-	-	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	1	122	-		-	-	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	13.766	20.639	315		114	69	759
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	4.446	7.619	314		46	-	226
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	1.100	1.491	-		-	-	85
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	192	363	-		-	-	17
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	159	366	-		-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	14	101	-		-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	2.066	3.370	130		11	28	117
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	396	548	34		2	-	40
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	304	768	47		-	-	7
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	94	282	47		-	-	3

(*): Đơn vị không báo cáo